ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI **SỞ Y TẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1108 /QĐ-SYT	*Đồng Nai, ngày 27 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh và phê duyệt phạm vi hoạt động chuyên môn, danh mục kỹ thuật đối với Phòng khám chuyên khoa Da liễu Hya skinlab thuộc Công ty TNHH Hya skinlab

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18 tháng 10 năm 2024 của Bộ Y tế về việc ban hành Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế thành phố Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 524/QĐ-SYT ngày 30 tháng 7 năm 2026 của Giám đốc Sở Y tế về việc thành lập Đoàn thẩm định cấp lại, cấp điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với phòng khám đa khoa; cấp mới, cấp lại, cấp điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với phòng khám chuyên khoa;

Căn cứ Biên bản thẩm định cấp Giấy phép hoạt động đối với Phòng khám chuyên khoa Da liễu Hya skinlab thuộc Công ty TNHH Hya skinlab ngày 20 tháng 10 năm 2026 của Đoàn thẩm định Sở Y tế;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số 2782/ĐNAI-GPHĐ đối với:

Tên cơ sở: Phòng khám chuyên khoa Da liễu Hya skinlab thuộc Công ty TNHH Hya skinlab

Hình thức tổ chức là: Phòng khám chuyên khoa

Địa chỉ: Số 8A Nguyễn Ái Quốc, khu phố 8, phường Tân Triều, thành phố Đồng Nai

Thời gian làm việc hằng ngày: 17 giờ 00 - 21 giờ 00 từ Thứ Hai đến Thứ Sáu; 13 giờ 00 - 21 giờ 00 Thứ Bảy và Chủ Nhật..

Điều 2. Phê duyệt phạm vi hoạt động chuyên môn và danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh:

Sơ cấp cứu, khám bệnh, chữa bệnh da liễu thông thường và 70 kỹ thuật chuyên môn theo quy định tại Thông tư 23/2024/TT-BYT *(Danh mục kỹ thuật chuyên môn kèm theo)*.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật phải đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân lực có trình độ chuyên môn phù hợp để triển khai thực hiện đúng các quy định chuyên môn, quy trình kỹ thuật của Bộ Y tế và trong phạm vi hoạt động chuyên môn, danh mục kỹ thuật đã được Sở Y tế phê duyệt. Trường hợp vượt quá khả năng chuyên môn, không đủ điều kiện thực hiện kỹ thuật thì phải chuyển người bệnh đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác phù hợp để điều trị.

Điều 4. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Nghiệp vụ; cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có tên tại Điều 1 và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Cục QLKCB - BYT (để báo cáo);
- BGĐ Sở Y tế (để báo cáo);
- UBND phường Tân Triều;
- Website Sở Y tế;
- Lưu VT, NV.

(BS. Lâm/10.2026)

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ Y TẾ
THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

Đỗ Thị Nguyên

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH MỤC KỸ THUẬT CHUYÊN MÔN THỰC HIỆN TẠI PHÒNG KHÁM CHUYÊN KHOA DA LIỄU HYA SKINLAB THUỘC CÔNG TY TNHH HYA SKINLAB

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SYT ngày / /2026 của Giám đốc Sở Y tế thành phố Đồng Nai).

STT	Mã kỹ thuật	Tên chương	Tên kỹ thuật
1	5.4	05. DA LIỄU	Điều trị sùi mào gà bằng laser CO2
2	5.5	05. DA LIỄU	Điều trị hạt cơm bằng laser CO2
3	5.6	05. DA LIỄU	Điều trị u ống tuyến mồ hôi bằng laser CO2
4	5.7	05. DA LIỄU	Điều trị u mềm treo bằng laser CO2
5	5.8	05. DA LIỄU	Điều trị dày sừng da dầu bằng laser CO2
6	5.9	05. DA LIỄU	Điều trị dày sừng ánh nắng bằng laser CO2
7	5.10	05. DA LIỄU	Điều trị sẩn cục bằng laser CO2
8	5.11	05. DA LIỄU	Điều trị bớt sùi bằng laser CO2
9	5.19	05. DA LIỄU	Điều trị hạt cơm bằng Nitơ lỏng
10	5.20	05. DA LIỄU	Điều trị sẩn cục bằng Nitơ lỏng
11	5.21	05. DA LIỄU	Điều trị sẹo lồi bằng Nitơ lỏng
12	5.22	05. DA LIỄU	Điều trị bớt sùi bằng Nitơ lỏng
13	5.23	05. DA LIỄU	Điều trị rụng tóc bằng tiêm Triamcinolon dưới da
14	5.24	05. DA LIỄU	Điều trị sẹo lồi bằng tiêm Triamcinolon trong thương tổn
15	5.29	05. DA LIỄU	Điều trị u mạch máu bằng laser màu (Pulsed Dye laser)
16	5.30	05. DA LIỄU	Điều trị giãn mạch máu bằng laser màu
17	5.31	05. DA LIỄU	Điều trị sẹo lồi bằng laser màu
18	5.32	05. DA LIỄU	Điều trị u mạch máu bằng IPL (Intense Pulsed Light)
19	5.33	05. DA LIỄU	Điều trị giãn mạch máu bằng IPL
20	5.34	05. DA LIỄU	Điều chứng tăng sắc tố bằng IPL
21	5.35	05. DA LIỄU	Điều trị chứng rậm lông bằng IPL
22	5.36	05. DA LIỄU	Điều trị sẹo lồi bằng IPL
23	5.37	05. DA LIỄU	Điều trị trứng cá bằng IPL
24	5.38	05. DA LIỄU	Xóa nếp nhăn bằng IPL
25	5.43	05. DA LIỄU	Điều trị sẹo lõm bằng TCA (trichloacetic acid)
26	5.44	05. DA LIỄU	Điều trị sùi mào gà bằng đốt điện
27	5.45	05. DA LIỄU	Điều trị hạt cơm bằng đốt điện
28	5.46	05. DA LIỄU	Điều trị u mềm treo bằng đốt điện
29	5.47	05. DA LIỄU	Điều trị dày sừng da dầu bằng đốt điện

STT	Mã kỹ thuật	Tên chương	Tên kỹ thuật
30	5.48	05. DA LIỄU	Điều trị dày sừng ánh nắng bằng đốt điện
31	5.49	05. DA LIỄU	Điều trị sẩn cục bằng đốt điện
32	5.50	05. DA LIỄU	Điều trị bớt sùi bằng đốt điện
33	5.51	05. DA LIỄU	Điều trị u mềm lây bằng nạo thương tổn
34	5.71	05. DA LIỄU	Đắp mặt nạ điều trị một số bệnh da
35	5.74	05. DA LIỄU	Điều trị bệnh rám má bằng kỹ thuật lăn kim và sản phẩm từ công nghệ tế bào gốc
36	5.75	05. DA LIỄU	Điều trị bệnh tàn nhang bằng kỹ thuật lăn kim và sản phẩm từ công nghệ tế bào gốc
37	5.76	05. DA LIỄU	Điều trị sẹo lõm bằng kỹ thuật lăn kim và sản phẩm từ công nghệ tế bào gốc
38	5.77	05. DA LIỄU	Điều trị bệnh rụng tóc bằng kỹ thuật lăn kim và sản phẩm từ công nghệ tế bào gốc
39	5.78	05. DA LIỄU	Điều trị bệnh hói bằng kỹ thuật lăn kim và sản phẩm từ công nghệ tế bào gốc
40	5.79	05. DA LIỄU	Điều trị dãn lỗ chân lông bằng kỹ thuật lăn kim và sản phẩm từ công nghệ tế bào gốc
41	5.80	05. DA LIỄU	Điều trị lão hóa da bằng kỹ thuật lăn kim và sản phẩm từ công nghệ tế bào gốc
42	5.81	05. DA LIỄU	Điều trị rạn da bằng kỹ thuật lăn kim và sản phẩm từ công nghệ tế bào gốc
43	5.82	05. DA LIỄU	Điều trị nếp nhăn da bằng kỹ thuật lăn kim và sản phẩm từ công nghệ tế bào gốc
44	5.89	05. DA LIỄU	Chụp và phân tích da bằng máy phân tích da
45	5.93	05. DA LIỄU	Điều trị sẹo lõm bằng laser Fractional, radiofrequency
46	5.94	05. DA LIỄU	Xóa nếp nhăn bằng laser fractional, radiofrequency
47	5.96	05. DA LIỄU	Trẻ hóa da bằng các kỹ thuật laser Fractional
48	5.97	05. DA LIỄU	Điều trị rám má bằng laser Fractional
49	5.101	05. DA LIỄU	Trẻ hóa da bằng máy
50	5.102	05. DA LIỄU	Điều trị rám má bằng máy
51	5.103	05. DA LIỄU	Điều trị mụn trứng cá bằng máy
52	5.104	05. DA LIỄU	Điều trị rụng tóc bằng máy
53	5.105	05. DA LIỄU	Trẻ hóa da bằng chiếu đèn LED
54	5.107	05. DA LIỄU	Điều trị mụn trứng cá bằng chiếu đèn LED
55	5.109	05. DA LIỄU	Điều trị bệnh rám má bằng kỹ thuật lăn kim và thuốc bôi tại chỗ
56	5.110	05. DA LIỄU	Điều trị bệnh tàn nhang bằng kỹ thuật lăn kim và thuốc bôi tại chỗ
57	5.111	05. DA LIỄU	Điều trị sẹo lõm bằng kỹ thuật lăn kim và thuốc bôi tại chỗ
58	5.112	05. DA LIỄU	Điều trị bệnh rụng tóc bằng kỹ thuật lăn kim và thuốc bôi tại chỗ
59	5.113	05. DA LIỄU	Điều trị bệnh hói bằng kỹ thuật lăn kim và

STT	Mã kỹ thuật	Tên chương	Tên kỹ thuật
			thuốc bôi tại chỗ
60	5.114	05. DA LIỄU	Điều trị dãn lỗ chân lông bằng kỹ thuật lăn kim và thuốc bôi tại chỗ
61	5.115	05. DA LIỄU	Điều trị lão hóa da bằng kỹ thuật lăn kim và thuốc bôi tại chỗ
62	5.116	05. DA LIỄU	Điều trị rạn da bằng kỹ thuật lăn kim và thuốc bôi tại chỗ
63	5.117	05. DA LIỄU	Điều trị nếp nhăn da bằng kỹ thuật lăn kim và thuốc bôi tại chỗ
64	BS_5.125	05. DA LIỄU	Điều trị bệnh rụng tóc hoặc bệnh hói hoặc rạn da sử dụng phương pháp vi kim dẫn thuốc và tái tạo collagen
65	BS_5.126	05. DA LIỄU	Điều trị bệnh da sử dụng phương pháp vi kim dẫn thuốc và tái tạo collagen
66	BS_5.127	05. DA LIỄU	Điều trị các bệnh về da sử dụng công nghệ ionphoresis
67	BS_5.128	05. DA LIỄU	Xoá nếp nhăn bằng laser Fractional, Intracell
68	BS_5.130	05. DA LIỄU	Điều trị bệnh da bằng chiếu đèn LED
69	BS_5.131	05. DA LIỄU	Dùng laser, sóng cao tần trong điều trị sẹo > 2 cm
70	BS_5.133	05. DA LIỄU	Kỹ thuật điều trị sẹo lõm sau mụn trứng cá bằng các phương pháp phối hợp d = 1 cm bằng laser CO2, radio, hóa chất

** Tổng số kỹ thuật chuyên môn được phê duyệt: 70 kỹ thuật.*